

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 96/QĐ-STP

Đồng Nai, ngày 03 tháng 5 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách  
quý 1/2019 toàn ngành của Sở Tư pháp

### GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách ngân nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

### QUYẾT ĐỊNH:

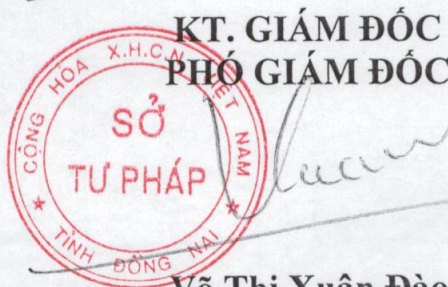
**Điều 1.** Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách toàn ngành của Sở Tư pháp quý 1/2019 (Đính kèm bảng đánh giá thực hiện dự toán thu- chi ngân sách toàn ngành của Sở Tư pháp quý 1/2019).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, VP.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Thị Xuân Đào



Đơn vị: Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai

Chương: 414

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH TOÀN NGÀNH QUÝ I/2019**

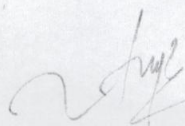
(Đính kèm Quyết định số 96 /QĐ-STP ngày 03/5/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí, thù lao dịch vụ</b>	<b>17.400</b>	<b>940</b>	<b>5,40</b>	
-	Thu lệ phí	40	7	16,75	
+	Lệ phí nhập quốc tịch, thôi, trở lại quốc tịch,; Cấp mới, cấp lại thẻ công chứng viên....	40	7	16,75	
-	Thu phí	16.760	4.813	28,72	
+	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp; Phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam; Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch.....	2.760	933	33,80	
+	Phí Công chứng, chứng thực...	14.000	3.880	27,71	
-	Thù lao dịch vụ	600	157	26,17	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>13.430</b>	<b>2.638</b>	<b>19,64</b>	
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>3.970</b>	<b>13</b>	<b>0,34</b>	
-	Thu lệ phí	40	7	16,75	
-	Thu phí	3.930	1.110	28,26	
-	Thù lao dịch vụ				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>16.777</b>	<b>3.894</b>	<b>23,21</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>11.639</b>	<b>1.426</b>	<b>12,25</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.337	140	2,63	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.302	1.286	20,40	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khác</b>	<b>5.138</b>	<b>2.468</b>	<b>48,03</b>	
2.1	Kinh phí thường xuyên	3.888	1.768	45,47	
2.2	Kinh phí không thường xuyên	1.250	700	56,00	

Đồng Nai, Ngày tháng năm 2019

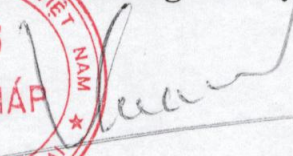
Người lập



Lê Thị Hằng Nga



Thủ trưởng đơn vị



Võ Thị Xuân Đào